TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HQ TỈNH** **CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 16-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HQ, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Giang

Ông Lý Đức Thà

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 27/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/HSST-QĐ, ngày 04/5/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/10/1986 tại xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Đà Sa, xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng P, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng kết án về 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản; ngày 16/9/2021 bị Công an huyện HQ xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 14/4/2022, bị Công an huyện HQ xử phạt vi phạm hành chính số tiền phạt 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HQ, tỉnh Cao Bằng từ ngày 31/3/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1980; nơi cư trú: xóm Đà Sa, xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ, ngày 21/3/2022 Công an xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo của chị Nguyễn Thị Hồng A về việc bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay, có nghi ngờ Nguyễn Văn Đ là người thực hiện hành vi trộm cắp này.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/3/2022, Đ từ nhà đi bộ dạo chơi trong xóm, khi qua trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Hồng A, thấy nhà chị A khóa cửa, xung quanh không có người đi lại, Đ nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị A trộm cắp chiếc máy tính xách tay để cầm cố lấy tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân. Đ quay về nhà mình cách nhà chị chị A khoảng 60 m, lấy 01 chiếc búa đinh để ở trước cửa bếp và lại đi bộ đến nhà chị A, Đ quan sát xung quanh, thấy vắng người, Đ tiến đến cửa nhà chị A, dùng búa đập mạnh vào ổ khóa làm cho ổ khóa bị hỏng, Đ cất ổ khóa vào trong túi quần rồi rút then cài cửa, đi vào nhà chị A. Do Đ với chị A có quan hệ "Em chồng – Chị dâu" nên Đ nắm rõ địa hình nhà chị A, Đ đi thẳng tới phòng ngủ của chị A, thấy cửa phòng không khóa, Đ nhìn xung quanh thấy có 01 chiếc máy tính xách tay loại có ký hiệu chữ "ASUS", vỏ máy màu xám để trên mặt bàn gỗ kê cạnh giường ngủ. Đ rút dây sạc máy tính ra khỏi ổ cắm điện, rút dây chuột máy tính ra khỏi máy tính và để lại bàn chỉ cầm theo máy tính xách tay nhanh chóng rời khỏi nhà chị A. Đ đóng cửa, cài then chốt như lúc đầu, cầm theo búa đinh và chiếc ổ khóa vẫn trong túi quần và 01 chiếc máy tính vừa trộm được về nhà. Về đến nhà Đ cất búa vị trí cũ, cho máy tính vào chiếc cặp màu đen có chữ "didike ALLSTAR" rồi đi theo xe khách ra thành phố CB để tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thị trấn NH, huyện HA, Đ đã vứt ổ khóa xuống đường. Đến thành phố CB, Đ vào cửa hàng mua bán điện thoại ĐL cơ sở 2, ĐL cơ sở 1 và một số cửa hàng khác nhưng các cửa hàng đều từ chối thực hiện giao dịch mua bán do máy tính cần nhập mật khẩu mà Đ không biết mật khẩu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị A gọi điện cho Đ, ban đầu Đ không nhận đã trộm máy tính nhưng trước sự gặng hỏi, thuyết phục của chị A Đ đã nhận thực hiện hành vi trộm cắp. Đến 17 giờ cùng ngày, Đ đến khu vực bến xe khách cũ thành phố CB tìm mua ma túy với một người đàn ông không quen biết số tiền 100.000 đồng, Đ tìm chỗ nghỉ và sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ hôm sau tức ngày 22/3/2022, Đ mang theo chiếc máy tính trộm cắp của chị A, đi xe khách về nhà. Đến 14 giờ ngày 22/3/2022, Đ gặp cháu Ch là con trai của chị A, Đ đã đưa máy tính cho cháu Ch để cháu Ch mang về trả lại cho chị A.

Ngày 28/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS. Kết luận định giá tài sản số 73 ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HQ kết luận, giá trị còn lại của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS đã qua sử dụng là 5.120.000 đồng.

Ngày 01/4/2022, liên ngành Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát - Tòa án nhân dân huyện HQ đánh giá, thống nhất chọn vụ án Nguyễn Văn Đ, trộm cắp tài sản làm án trọng điểm.

Quá trình điều tra, Đ đã tự nguyện giao nộp: 01 cây búa đinh, 01 chiếc cặp màu đen. Chị A giao nộp 01 chiếc máy tính xách tay. Ngày 11/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ đã trả lại cho chị A 01 chiếc máy tính xách tay.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ ngày 21/3/2022, Đ không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý. Về hành vi sử dụng ma túy của Đ vào ngày 21/3/2022, Công an huyện HQ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSHQ, ngày 26/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhất trí với kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện HQ, về chiếc búa đinh và chiếc cặp đã thu giữ là vật chứng của vụ án, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại Nguyễn Thị Hồng A có đơn xin vắng mặt, có lời khai tại cơ quan điều tra khai: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 21/3/2022, khi chị đánhng làm việc thì con trai chị là cháu Nguyễn Ngọc Ch gọi điện thoại hỏi chị về việc chị có mang theo máy tính xách tay, biết chiếc máy tính đã bị mất, chị gọi điện về cho bà Đoàn Thị T là mẹ chồng của chị hỏi về Nguyễn Văn Đ có ở nhà không, bà Toàn trả lời là không. Sau đó chị gọi cho Nguyễn Văn Đ hỏi Đ vào nhà lấy máy tính của chị phải không, lúc đầu, Đ không nhận nhưng sau chị nói có người thấy Đ vào nhà chị nên Đ đã nhận lấy máy tính của chị và ra thành phố cầm đồ rồi, chị bảo với Đ là mang về trả cho chị ngay nếu không sẽ báo công an, từ đó, Đ tắt máy. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/3/2022, Đ đã đem trả lại máy tính cho chị. Chị đã nhận lại được máy tính không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 10 tháng đến 16 tháng tù giam, được trừ đi thời gian bị cáo đã tạm

giam là 46 ngày; Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây búa đinh, 01 chiếc cặp màu đen; Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Đ tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 73 ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện HQ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/3/2022, tại xóm Đà Sa, xã ĐT, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút, sử dụng búa đinh phá khóa lẻn vào nhà bị hại Nguyễn Thị Hồng A trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, giá trị chiếc máy tính xách tay bị cáo Nguyễn Văn Đ trộm cắp là 5.120.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Đ một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Hành vi của bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội

được thực hiện vào ban ngày khi chủ sở hữu tài sản đã áp dụng các biện pháp bảo vệ tài sản của mình mà bị cáo vẫn cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động, nghiện may túy mà cố tình phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, cụ thể như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi trộm cắp được tài sản, biết tài sản không thể tiêu thụ được, bị cáo đã chủ động trả lại tài sản cho bị hại vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng 01 Huân chương và 03 Huy chương do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo có 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện tại bị cáo vẫn nghiện ma túy nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm gương cho những người khác. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS đã trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng A nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 cây búa đinh, 01 chiếc cặp màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội, vật đã cũ, hỏng, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý là đúng; Về hành vi sử dụng ma túy của bị cáo vào ngày 21/3/2022, Công an huyện HQ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là đúng.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; Đề nghị của bị cáo trong lời nói sau cùng đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây búa đinh có chiều dài 28 cm, thân búa bằng gỗ dài 28 cm, trên thân búa có vài vệt sơn màu xanh lá cây bắn vào, đầu búa bằng sắt dài 12 cm màu ghi và có chấm nâu, chiều rộng thân búa dài 2,5 cm, chiều rộng đầu búa dài 3 cm;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc cặp màu đen nhãn hiệu "didike ALLSTAR", có viền của 02 ngăn ngoài màu trắng, có chiều dài thân cặp là 40 cm, rộng 35 cm. Bên trong có 02 ngăn, 01 ngăn lớn và 01 ngăn phụ. Bên ngoài có 02 ngăn, trong đó ngăn trên có biểu tượng cặp có màu trắng ghi chữ didike ALLSTAR, hai bên cặp trái phải có 02 ngăn phụ đánhn lưới.

Toàn bộ vật chứng trên đánhng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ ngày 28/4/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim